

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 105/BC-STC ngày 06/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang năm 2020 với các nội dung sau:

I. Dự toán kinh phí: 7.907.128.000đ (Bảy tỷ, chín trăm linh bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Bao gồm dự toán của 03 gói thầu:

1. Gói thầu số 1: Mua sắm, lắp đặt thiết bị cho cho hệ thống thông tin, truyền thông của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện: Lục Ngạn, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên; Đầu tư mới đài truyền thanh các xã:

Song Vân, Ngọc Thiện, Lam Côt, An Dương, Quang Tiên, Tân Trung, Liên Sơn, Hợp Đức, Việt Lập, Quế Nham, Ngọc Lý huyện Tân Yên: 7.820.868.000đ.

(Danh mục, dự toán chi tiết theo biểu 01 đính kèm)

2. Gói thầu số 02: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu: 15.640.000đ.

3. Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: 7.820.000đ.

4. Gói thầu số 4: Tư vấn Giám sát lắp đặt thiết bị: 62.800.000đ.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Chi tiết theo biểu 02 đính kèm)

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT. Hải.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Thiết bị của đài truyền thanh thuộc Trung tâm VH-TT&TT huyện				3.594.160.000
1	Máy phát sóng FM 500W	Chiếc	4	620.000.000	2.480.000.000
2	Bộ mã trung tâm	Chiếc	4	13.500.000	54.000.000
3	Bộ trộn tín hiệu Mixer	Chiếc	4	12.500.000	50.000.000
4	Bộ máy tính sản xuất chương trình	Chiếc	4	85.100.000	340.400.000
5	Đài radio 1 cửa băng và 1 cửa đĩa	Chiếc	3	2.600.000	7.800.000
6	Bộ thu tín hiệu Radio chuyên dụng	Chiếc	4	6.050.000	24.200.000
7	Micro	Chiếc	8	1.700.000	13.600.000
8	Chân micro để bàn	Chiếc	8	600.000	4.800.000
9	Hệ thống Anten phát gồm có 04 chân tử + bộ chia	HT	4	78.500.000	314.000.000
10	Cáp dẫn sóng 1/2" + 02 đầu nối	Mét	250	390.000	97.500.000
11	Các vật tư, thiết bị phụ trợ khác:				
11.1	Hộp thu kỹ thuật số	Cụm	20	4.000.000	80.000.000
11.2	Card giải mã cho bộ thu	Chiếc	20	1.120.000	22.400.000
11.3	Loa nền vành nhựa	Chiếc	40	510.000	20.400.000
11.4	Cột treo loa F48 cao 2m	Chiếc	20	1.100.000	22.000.000
11.5	Gông treo loa	Chiếc	40	165.000	6.600.000
11.6	Dây súp đôi 2x1,5 cho bộ thu	Mét	600	15.000	9.000.000
11.7	Bộ cắt lọc sét	Bộ	4	6.500.000	26.000.000
11.8	Lưu điện 500W	Cái	1	1.350.000	1.350.000
11.9	Máy ghi âm	Cái	2	2.950.000	5.900.000
11.10	Ôn áp 5KVA	Cái	1	3.978.000	3.978.000
11.12	Dây súp đôi 2x2,5 phòng máy.	Mét	80	20.800	1.664.000
11.13	Ổ cắm kéo dài 6 lỗ.	Chiếc	4	142.000	568.000
11.14	Loa kiểm tra 2.1	Bộ	4	2.000.000	8.000.000
II	Thiết bị của Đài truyền thanh xã				3.515.720.000
1	Máy phát sóng FM 50W	Chiếc	11	57.500.000	632.500.000
2	Bộ mã trung tâm 100 vùng	Chiếc	11	16.100.000	177.100.000
3	Đài một cửa băng và một cửa đĩa	Chiếc	11	2.600.000	28.600.000
4	Bộ thu tín hiệu Radio chuyên dụng	Chiếc	11	6.050.000	66.550.000
5	Micro điện động có dây kèm chân đế	Chiếc	22	1.430.000	31.460.000
6	Cột ăng ten tam giác 30 x 30 bằng thép mạ kẽm (gồm hệ thống dây neo và phụ kiện)				
6.1	Cột 24m	Chiếc	2	65.000.000	130.000.000
6.2	Cột 18m	Chiếc	8	50.000.000	400.000.000
7	Chân tử Anten phát sóng	Chiếc	11	9.500.000	104.500.000
8	Dây cáp fider	Mét	450	200.000	90.000.000
9	Bộ trộn tín hiệu Mixer	Chiếc	11	5.580.000	61.380.000

10	Hộp thu kỹ thuật số	Chiếc	163	5.300.000	863.900.000
11	Loa nén vành nhựa	Chiếc	326	500.000	163.000.000
12	Cột treo loa F48 cao 2m	Chiếc	163	1.320.000	215.160.000
13	Vật tư thiết bị phụ trợ khác:				
13.1	Card giải mã cho bộ thu	Chiếc	163	1.100.000	179.300.000
13.2	Gông treo loa	Chiếc	326	160.000	52.160.000
13.3	Dây súp đôi 2x1,5 cho bộ thu	Mét	4910	17.000	83.470.000
13.4	Dây súp đôi 2x2,5 phòng máy.	Mét	220	20.000	4.400.000
13.5	Ổ cắm kéo dài 6 lỗ.	Chiếc	11	140.000	1.540.000
13.6	Ổn áp 3KVA	Chiếc	11	2.500.000	27.500.000
13.7	Bộ cắt lọc sét	Chiếc	11	7.850.000	86.350.000
13.8	Tủ rack 19"+ ghế tác nghiệp	Chiếc	11	8.850.000	97.350.000
13.9	Dây đồng thoát sét tiết diện $\geq 35\text{mm}^2$	Mét	300	65.000	19.500.000
Cộng					7.109.880.000
Thuế giá trị gia tăng 10%					710.988.000
Dự toán kinh phí					7.820.868.000

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
1	Gói số 1: Mua sắm, lắp đặt thiết bị cho cho hệ thống thông tin, truyền thông của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện: Lục Ngạn, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên; Đầu tư mới đài truyền thanh các xã: Song Vân, Ngọc Thiện, Lam Cốt, An Dương, Quang Tiến, Tân Trung, Liên Sơn, Hợp Đức, Việt Lập, Quế Nham, Ngọc Lý huyện Tân Yên	7.820.868.000	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Ngân sách Trung ương) và Ngân sách tỉnh năm 2020	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Tháng 4/2020	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Gói số 2: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu	15.640.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo ký kết Hợp đồng	Tháng 4/2020	Trọn gói	Từ ngày ký kết Hợp đồng đến khi phê duyệt Kết quả đấu thầu
3	Gói số 3: Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	7.820.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo ký kết Hợp đồng	Tháng 4/2020	Trọn gói	Từ ngày ký kết Hợp đồng đến khi phê duyệt Kết quả đấu thầu
4	Gói số 4: Tư vấn Giám sát lắp đặt thiết bị	62.800.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo ký kết Hợp đồng	Tháng 4/2020	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực